TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 05/7/2023
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Quốc Trọng

2. Bà Đàm Vân

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1968 (xin vắng mặt)
Địa chỉ : 595/23 Lô A A1, tổ dân phố A2, khu phố A3, Phường A4, Quận A5, Thành phố M.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Luật sư Đinh Văn Đ – Văn phòng Luật sư Ngọc A6 - Đoàn Luật sư Thành phố M (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lý Minh M1, sinh năm 1961 (vắng mặt)
Địa chỉ : 595/23 Lô A A1, tổ dân phố A2, khu phố A3, Phường A4, Quận A5, Thành phố M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kiều P trình bày**:**

Ông M1 và Bà P chung sống với nhau từ năm 1992, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, Quyển số 02/92 ngày 11/12/1992 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã B1, tỉnh B2.

Thời gian đầu mới kết hôn thì cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn thường xuyên và lâu dài đã làm mất tình cảm với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa nên Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông M1.

Trường hợp ly hôn :

- Về con chung: Bà P, Ông M1 có hai người con chung tên Lý Thiên V- sinh ngày 09/3/1994 và Lý Khánh V1– sinh ngày 23/01/2001 (hiện đều đã thành niên)

- Về tài sản chung: Bà P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

* Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Lý Minh M1 đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa công bố: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều P là Luật sư Đinh Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A5 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho Bà P được ly hôn với Ông M1.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án : Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều P, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Ly hôn". Bị đơn cư trú tại Quận A5, Thành phố M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A5 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng : Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả nhưng người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Lý Minh M1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng quy định nên quan hệ hôn nhân của Bà P và Ông M1 là hợp pháp.

Theo Bà P thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình và cách sống không hòa hợp. Thời gian đã lâu đến nay không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên Bà P yêu cầu giải quyết ly hôn với Ông M1. Xét thấy cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho Bà P, mục đích hôn nhân không đạt được, Ông M1 không đến Tòa án để hòa giải chứng tỏ Ông M1 cũng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ gắn bó lẫn nhau, do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A5 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Bà P được ly hôn với Ông M1.

- Về con chung: Bà P, Ông M1 có hai người con chung tên Lý Thiên V- sinh ngày 09/3/1994 và Lý Khánh V1– sinh ngày 23/01/2001; hiện đều đã thành niên nên Tòa án không xem xét về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung : Bà P khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai

[4] Về án phí : Bà Nguyễn Thị Kiều P chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự ;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều P được ly hôn với ông Lý Minh M1.

- Về con chung: Bà P, Ông M1 có hai người con chung tên Lý Thiên V- sinh ngày 09/3/1994 và Lý Khánh V1– sinh ngày 23/01/2001; hiện đều đã thành niên nên Tòa án không xem xét về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung : Bà P khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều P chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0019322 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A5, Thành phố M. Bà Nguyễn Thị Kiều P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Lý Minh M1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Xuân, H.Hóc Môn (để ghi vào sổ hộ tịch) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh